

**TOÀ ÁN N DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 05- 02– 2024

V/v: Ly hôn

**N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN N DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh

Các Hội thẩm N dân: Ông Phạm Quốc Vượng

Bà Phạm Thị Thanh Hương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Lan– Thư ký Tòa án N dân huyện Hón Quản.

- *Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án N dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn N và gia đình thụ lý số: 235/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 20/01/2024 của Tòa án N dân huyện Hón Quản, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Thu T, sinh năm 1974; (yêu cầu vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 06, khu phố 01, thị trấn Tân Khai, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông Phạm Đình Tân, sinh năm 1968; (yêu cầu vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 03, ấp Xa Cát, xã Thanh Bình, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đỗ Thị Thu T trình bày:

Bà T và ông Tân sau thời gian tìm hiểu tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1993, đến năm 2018 vợ chồng mới đăng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban N dân xã Tân Khai, (nay là UBND thị trấn Tân Khai), huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước, (theo

giấy chứng nhận kết hôn số 50 ngày 02/5/2018) được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên N dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống trong cả cách sống và công việc. Mặc dù vợ chồng đã cố gắng gàn hấn tình cảm, nhẫn nhịn lẫn nhau để duy trì hạnh phúc gia đình và chăm lo gia đình và chăm lo cho con cái, nhưng kết quả vẫn không thay đổi được gì nên dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, tình cảm vợ chồng không có hạnh phúc, đến năm 2023 thì vợ chồng sống tự sống ly thân cho đến nay không ai tâm gì đến ai, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Đình Tân để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung Phạm Đỗ Đình N, sinh năm: 1994 và Phạm Đỗ Chí T, sinh năm: 1997. Nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung; Về nợ chung: không có.

Bị đơn ông Phạm Đình Tân trình bày tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án.

Về hôn N: Ông Tân thống nhất như lời của bà T về thời gian chung sống, nguyên N là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, nên đến năm 2023 thì vợ chồng sống ly thân cho đến nay mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên bà T làm đơn xin ly hôn thì ông Tân cũng đồng ý ly hôn với bà T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung Phạm Đỗ Đình N, sinh năm: 1994 và Phạm Đỗ Chí T, sinh năm: 1997. Nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung; về nợ chung: Không có

Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Hớn Quản tại phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội thẩm N dân, thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T: Ghi nhận tự nguyện của các đương sự bà T và ông Tân thuận tình ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Đỗ Thị Thu T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phạm Đình Tân, cư trú tại tổ 03, ấp Xa Cát, xã Thanh Bình, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Tòa án xác định đây là vụ án về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án N dân huyện Hớn Quản theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Bà T và ông Tân đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Áp dụng khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Bà T và ông Tân.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà T thấy rằng:

[2] Về quan hệ hôn N: Bà T và ông Tân tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau năm 1993, đến năm 2016 bà T và ông Tân mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban N dân xã Tân Khai, (nay là UBND thị trấn Tân Khai), huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước; hôn N hợp pháp phù hợp với quy định tại điều 08 của Luật Hôn N và gia đình năm 2014. Trong quá trình giải quyết vụ án bà T và ông Tân xác nhận đời sống chung không hạnh phúc, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong mọi vấn đề trong cuộc sống và công việc dẫn đến vợ chồng hay cãi vã nhau, đến năm 2023 thì vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm gì đến ai. Xét thấy mâu thuẫn giữa các bên đã trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài nhiều năm liền, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn N không đạt được. bà T yêu cầu ly hôn và ông Tân đồng ý. Đây là sự tự nguyện của các bên nên cần ghi nhận.

[3] Về con chung: Các con đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét, giải quyết

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử chưa xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn N và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Hớn Quản có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207; khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58 Luật Hôn N và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự.

1. Về quan hệ hôn N: Bà Đỗ Thị Thu T được ly hôn với ông Phạm Đình Tân (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 50 ngày 02/5/2018 của Ủy ban N dân xã Tân Khai, (nay là UBND thị trấn Tân Khai), huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước).

2. Về con chung: Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung; Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Đỗ Thị Thu T phải chịu 300.000đ án phí hôn N và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0014771 ngày 02/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

6. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án./.

CÁC HỘI THẨM N DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thanh Hương; Phạm Quốc Vượng

Hồ Văn Thanh

